TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2021/HS-ST
Ngày 26-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Gi**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 27/5/1984 tại xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Tam Th, không xác định được năm sinh; Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm: 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021, đến ngày 26/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 08/5/1990 tại xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Gới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1953; Con bà: Thiều Thị S, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ là Bùi Thị M, sinh

năm: 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 29/2012/HSST ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về các tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí, nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Nhân thân:

- Ngày 03/5/2012, bị Công an xã V, huyện Thiệu Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 43/2015/HSST ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các khoản án phí, nên được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2021, đến ngày 26/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị H, sinh năm: 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn K, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/4/2021, Nguyễn Văn Gi (sinh năm 1984, trú tại thôn M, xã C, huyện Thiệu Hóa) điều khiển xe máy nhãn hiệu ELEGANT, màu đen bạc, biển kiểm soát 36B1- 118.20 đến nhà Nguyễn Văn T (sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Thiệu Hóa) để rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. Gi điều khiển xe máy chở T đi sang huyện Yên Định, khi đi đến đê sông Mã thuộc địa phận thôn N, xã A, cả hai phát hiện phía trong cổng nhà bà Trần Thị M dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B6-007.89 của anh Đỗ Văn T người xã E, huyện Yên Định (anh T là khách đến nhà bà M chơi), cửa cổng nhà bà M đang mở. T thấy trên ổ khóa xe đang cắm sẵn chìa khóa và bảo Gi quay xe lại để lấy trộm chiếc xe. Gi điều khiển xe máy quay lại đoạn đường đê trước cổng nhà bà M, thì dừng xe lại, ngồi trên xe canh gác, còn T xuống xe đi bộ vào trong cổng nhà bà M dắt trộm chiếc xe của anh T ra

cổng, rồi mở khóa điện xe, nổ máy điều khiển xe theo hướng cầu Hoành đi về nhà, còn Gi điều khiển xe máy chạy theo sau. Khi về nhà T, T và Gi tháo biển số xe, bộ hộp xích, gác ba ga, đèn trợ sáng và giá sắt sau yên của xe máy để lại nhà để tránh bị phát hiện. Sau đó T sử dụng chiếc xe trộm cắp làm phương tiện đi lại.

Sau khi bị mất trộm xe máy nêu trên, ngày 17/4/2021, anh Đỗ Văn T đến Công an huyện Yên Định trình báo sự việc. Đến ngày 20/4/2021, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T đến Công an huyện Yên Định đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, T giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy đã trộm cắp nêu trên. Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra đã thu giữ biển số xe, bộ hộp xích, gác ba ga, đèn trợ sáng và giá sắt sau yên xe mà T và Gi đã tháo từ xe của anh T trước đó.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ELEGANT, màu đen bạc, biển kiểm soát 36B1- 118.20 mà các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra, ngày 21/4/2021 chị Hoàng Thị H (vợ Gi) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Tại thời điểm trộm cắp, chiếc xe máy HONDA, loại xe Wave, biển kiểm soát 36B6- 077.89, màu đỏ đen, trên xe lắp thêm một đèn trợ sáng và một chiếc giá chở hàng bằng kim loại của anh Đỗ Văn T tổng trị giá 8.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSYĐ ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị về hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Gi từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời gian thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2021.

Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T hoàn toàn thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên sáng ngày 11/4/2021, tại nhà bà Trần Thị M ở thôn N, xã A, huyện Yên Định, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, biển kiểm soát 36B6- 077.89, màu đỏ đen, trên xe lắp thêm một đèn trợ sáng gắn tại chân gương và một chiếc giá chở hàng bằng kim loại màu đen gắn sau yên xe của anh Đỗ Văn T, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 8.800.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, dữ liệu trích xuất camera an ninh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy của các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm, tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Gi và bị cáo T có vai trò ngang nhau, bị cáo Gi là người khởi xướng, trực tiếp điều khiển xe máy

chở bị cáo T đi trộm cắp, canh gác cho bị cáo T trộm cắp tài sản; còn bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Gi phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Đầu thú" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 02 lần bị kết án về các tội cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản. Đối với bản án số 29/2012/HSST ngày 29/8/2012, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2014 và nộp đủ các khoản án phí, nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường dân sự, nên chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo" và "Đầu thú" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 02 lần bị kết án, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Bị cáo Gi mặc dù lần đầu phạm tội, nhưng theo xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì bị cáo không chấp hành tốt các quy định tại địa phương, thường xuyên vắng mặt tại địa phương và thường xuyên giao du với các đối tượng nghi nghiện ma túy, nên bị cáo không có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Hơn nữa, nếu cho bị cáo Gi cải tạo tại địa phương sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Gi và bị cáo T, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Mặc dù các bị cáo có vai trò ngang nhau, nhưng bị cáo T có nhân thân xấu, có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, có ít tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Gi, nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Gi.

Các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe máy nhãn hiệu ELEGANT, màu đen bạc, biển kiểm soát 36B1- 118.20; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đỏ đen, không biển kiểm soát, số máy JA39E0273955, số khung 3903HY273923; 01 đèn chiếu sáng màu đen, nhãn hiệu L4XLA 201904; 01 giá chở hàng bằng kim loại màu đen; 01 hộp xích bằng kim loại màu đen; 01 gác ba ga xe máy bằng kim loại màu trắng sáng và 01 biển kiểm soát 36B6- 07789.

Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu đỏ đen, biển số xe và các linh kiện kèm theo cho chủ sở hữu là anh Đỗ Văn T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ELEGANT, màu đen bạc, biển kiểm soát 36B1-118.20 là tài sản riêng của chị Hoàng Thị H, vợ bị cáo Gi. Chị H không biết bị cáo Gi sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Toàn bộ vật chứng thu giữ đã được Cơ quan điều tra xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đỗ Văn T đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ 20/4/2021.

Áp khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ 20/4/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Gi và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung